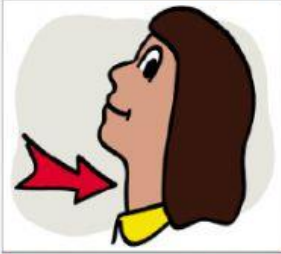


xué huà yǔ xiàng qián zǒu dì sān cǎo dì qī kè A
學華語向前走第三冊第七課 A



tīng yī tīng shuō yī shuō zài jiāng cí yǔ lā jìn tú piàn xià miàn
* 聽一聽，說一說，再將詞語拉進圖片下面。

Listen, speak and drag the vocabulary to the corresponding picture.



發燒

休息

看醫生

喉嚨

趴著

廁所

吐

肚子痛

早上